

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

Số: 1347 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày 23 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hậu Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐẾN

Giờ Ngày ... 20/20...

Kính chuyển: trở

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... 5 ...
	Ngày: 21/7/2020

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ
ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ
quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang
thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ
quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ
quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của cơ quan
hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7
năm 2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin
trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT ngày 15/11/2010 của Bộ trưởng
Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo
an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên trang thông tin điện tử hoặc cổng
thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ trưởng Bộ
Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp,
sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội;

Căn cứ Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 20/12/2007 của UBND tỉnh về việc thành lập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hậu Giang (HauGiang Portal) trên mạng Internet;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ (HN, TP. HCM);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- VP: Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC.HQ

E:\2017.STT\3\CongTT6.QĐ_CTTĐT.doc



Đông Văn Thanh

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hậu Giang
(Kèm theo Quyết định số 1347 /QĐ-UBND
ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hậu Giang.
2. Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức và cá nhân tham gia quản lý, vận hành, khai thác Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Cổng Thông tin điện tử tỉnh

1. Vị trí

Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hậu Giang (HauGiang Portal) là điểm truy cập duy nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang trên Internet, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó người sử dụng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin. Trang chủ của Cổng Thông tin điện tử tỉnh có địa chỉ: <https://haugiang.gov.vn>.

2. Chức năng

Cổng Thông tin điện tử tỉnh là nơi cung cấp thông tin, trao đổi thông tin chính thống và công khai trên mạng Internet của tỉnh Hậu Giang, là công cụ giao tiếp hai chiều giữa các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh. Cổng Thông tin điện tử tỉnh có chức năng cung cấp thông tin tổng hợp về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh; hoạt động của Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; các đoàn thể chính trị, xã hội thuộc tỉnh; các sở, ban, ngành; các địa phương và các cơ quan, đơn vị khác thuộc tỉnh Hậu Giang; liên kết với các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan chuyên môn, các cơ quan hành chính các cấp của tỉnh và các nội dung khác theo yêu cầu của tỉnh.

3. Nhiệm vụ

a) Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ).

b) Đăng tải nội dung phát ngôn và cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 09/2017/NĐ-CP của Chính phủ).

c) Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của bạn đọc trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

d) Đăng tải dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015.

Điều 3. Nguyên tắc cung cấp thông tin

1. Thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan nhà nước phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; phục vụ kịp thời trong công tác quản lý, điều hành của cơ quan và nhu cầu khai thác thông tin của các tổ chức, cá nhân.

2. Thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên Internet.

3. Việc đăng tải, trích dẫn, sử dụng lại thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan phải ghi rõ thông tin về tác giả, nguồn của thông tin.

Điều 4. Cấu trúc của Cổng Thông tin điện tử và chuẩn thông tin

1. Cấu trúc Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hậu Giang gồm Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh (cổng chính) và các Cổng Thông tin điện tử thành phần của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan khác (cổng con).

2. Thống nhất sử dụng Bộ mã ký tự chữ Việt Unicode theo tiêu chuẩn 6909:2011 trong việc lưu trữ và trao đổi thông tin, dữ liệu trên Cổng Thông tin điện tử.

3. Cổng Thông tin điện tử phải đảm bảo cung cấp đầy đủ những nội dung thông tin được quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 5. Bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện

Thực hiện theo quy định từ Điều 15 đến Điều 18 của Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Điều 6. Những hành vi bị cấm khi tham gia Cổng Thông tin điện tử tỉnh

1. Lợi dụng Cổng Thông tin điện tử nhằm mục đích:

a) Chống lại nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh xâm lược; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo; tuyên truyền kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan; phá hoại thuần phong mỹ tục của dân tộc.

b) Cung cấp, tiết lộ các thông tin vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; các thông tin sai sự thật, nói xấu, bôi nhọ nhằm mục đích hạ thấp danh dự, uy tín của tổ chức, cá nhân.

c) Đưa các nội dung, hình ảnh quảng cáo trái với quy định của pháp luật.

2. Các hành vi vi phạm khác trái với quy định của pháp luật.

Chương II
TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA
CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH

Điều 7. Tổ chức, quản lý nội dung Cổng Thông tin điện tử tỉnh

1. Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập. Ban Biên tập đặt tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Ban Biên tập Trang Thông tin điện tử thành phần do thủ trưởng các đơn vị quyết định thành lập và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 8. Nhiệm vụ của Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh

1. Định hướng, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh; xây dựng chủ trương, kế hoạch, giải pháp phát triển Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

2. Tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh chính xác, đầy đủ, kịp thời theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ và theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đăng tải nội dung phát ngôn và cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Nghị định số 09/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Đăng tải dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân theo quy định và tổng hợp ý kiến góp ý cho dự thảo đã đăng tải.

5. Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị bạn đọc trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; xử lý và đăng tải ý kiến trả lời của tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 9. Nhiệm vụ của Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử thành phần

1. Xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động của Cổng Thông tin điện tử thành phần, trình lãnh đạo cơ quan, đơn vị phê duyệt.

2. Tổ chức đội ngũ biên tập viên, cộng tác viên chuyên trách và kiêm nhiệm phục vụ hoạt động của Trang Thông tin điện tử thành phần.

3. Quyết định nội dung; tổ chức thu thập, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung trên Cổng Thông tin điện tử thành phần.

4. Thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động của Cổng Thông tin điện tử thành phần với lãnh đạo cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Ban Biên tập phải đảm bảo quy mô và tổ chức theo quy định tại Điều 21 của Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 10. Kinh phí hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh

1. Kinh phí hoạt động Cổng Thông tin điện tử tỉnh được cấp từ ngân sách nhà nước cho Sở Thông tin và Truyền thông và được sử dụng cho các nhiệm vụ, cụ thể như sau:

a) Chi cho đầu tư hoặc thuê hạ tầng kỹ thuật, thiết bị, đường truyền.

b) Mở rộng, nâng cấp Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

c) Quản lý, vận hành Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

d) Chi phục vụ công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

2. Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử thành phần được hưởng thù lao theo quy định của Nhà nước. Chi phí trả nhuận bút cho biên tập viên, phóng viên và những người làm công tác biên tập, biên soạn, viết tin bài, cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các Cổng Thông tin điện tử thành phần được dự toán hàng năm trong nguồn kinh phí chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương và thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về chế độ nhuận bút và thù lao áp dụng đối với Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

Chương III **CUNG CẤP THÔNG TIN, DỊCH VỤ** **TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH**

Điều 11. Thông tin chủ yếu và thời hạn cung cấp, xử lý thông tin

1. Thực hiện theo quy định từ Điều 10 đến Điều 17 của Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Công khai tiến độ về tình hình gửi/nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước và cung cấp các nội dung khác theo yêu cầu của từng cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

Điều 12. Tích hợp thông tin dịch vụ công trực tuyến

Cổng Thông tin điện tử của tỉnh phải được liên kết, tích hợp với Cổng Dịch vụ công trực tuyến và công khai tiến độ giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

Chương IV **TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC** **ĐƠN VỊ TRONG TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Là cơ quan đầu mối của Cổng Thông tin điện tử tỉnh, chịu trách nhiệm toàn bộ nội dung trên Cổng chính.

2. Thường xuyên đề xuất, yêu cầu cập nhật các tính năng, kỹ thuật và công nghệ để đáp ứng kịp thời các nhu cầu phát sinh.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tích hợp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của tỉnh.

4. Thực hiện báo cáo định kỳ 3 tháng/lần hoặc đột xuất khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh và kết nối với các hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Quản lý và vận hành hạ tầng kỹ thuật, phần mềm ứng dụng đảm bảo Cổng Thông tin điện tử tỉnh hoạt động thông suốt (24/7); tổ chức hỗ trợ kỹ thuật phục vụ công tác cung cấp thông tin và cập nhật dữ liệu; tích hợp cơ sở dữ liệu chuyên ngành lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật để nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh; hướng dẫn các đơn vị trong tỉnh liên thông, kết nối và chia sẻ dữ liệu theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

2. Thực hiện sao lưu định kỳ, lưu trữ nội dung thông tin, tư liệu của Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo quy định.

3. Chịu trách nhiệm cấp Cổng Thông tin điện tử thành phần cho các cơ quan, đơn vị và hướng dẫn các đơn vị vận hành, khai thác, sử dụng.

4. Hàng năm xây dựng kế hoạch duy trì, bảo dưỡng, nâng cấp kỹ thuật trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện.

5. Phối hợp Văn Phòng UBND tỉnh thực hiện chế độ thông tin báo cáo về hoạt động Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

1. Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời cho Ban Biên tập nội dung thông tin, sự kiện, dữ liệu về các mặt hoạt động thuộc phạm vi chức năng của cơ quan, đơn vị.

2. Trả lời đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin phục vụ việc giải đáp yêu cầu, ý kiến của bạn đọc thuộc phạm vi chức năng của đơn vị trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

3. Ghi nhận, phản ánh với Sở Thông tin và Truyền thông - cơ quan quản lý về chất lượng và hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

4. Phối hợp Văn Phòng UBND tỉnh thực hiện chế độ thông tin báo cáo về hoạt động của Trang Thông tin điện tử thành phần theo quy định.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.